TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng

Ông Nguyễn Đăng Tuyến

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Phương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/4/1982 tại Lương Sơn, Hòa B.

Nơi cư trú: thôn Quyền Chương, xã Thanh Cao, huyện LS, tỉnh HB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đặng Thị Q (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 31/5/2001 bị Chủ tịch UBND tỉnh HB ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số 116/QĐ-UB với thời hạn 24 tháng. *(Đã chấp hành xong ngày 07/6/2003).*

- Ngày 04/5/2017, Công an huyện LS, HB ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12 về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 08/3/2023 Nguyễn Đăng B và gia đình đã chấp hành nộp phạt. Do thời gian nộp phạt đã quá thời hạn thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù trong thời hạn thi hành Quyết định B không chấp hành nhưng cơ quan ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không ra quyết định cưỡng chế nên B không thuộc trường hợp trốn tránh, trì hoãn việc thi hành quyết định. Do đó xác định không phải là tiền sự đối với Nguyễn Đăng B là có căn cứ theo quy định tại Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Công Đ, (tên gọi khác: không), sinh ngày 15/3/1994 tại Kim Bôi, Hòa B.

Nơi cư trú: xóm Chạo, xã Cuối Hạ, huyện KB, tỉnh HB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Trung Tr (đã chết); con bà: Bùi Thị Đ1, sinh năm 1961; Có vợ là Bùi Thị X, sinh năm 1991; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không

Tiền sự: Có 02 tiền sự

- Ngày 04/9/2020, Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh HB ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 28/2020/QĐ-TA, thời gian 12 tháng. Ngày 15/9/2021 Quách Công Đ chấp hành xong và trở về địa phương theo giấy chứng nhận về việc chấp hành xong quyết định cai nghiện số 75/GCN-CS.

- Ngày 22/8/2022 bị Công an xã Kim Bôi, huyện KB, tỉnh HB ra Quyết định xử phạt hành chính số 28/QĐ-XPHC về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 2.000.000 đồng. *(Chưa nộp).*

Nhân thân: Bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 44/QĐ – UBND ngày 29/4/2020 của Chủ tịch UBND xã Cuối Hạ, huyện KB, tỉnh HB. *(đã chấp hành xong)*.

- Tại bản án số 33/2023/ HS-ST ngày 20/7/2023 TAND huyện KB, tỉnh HB xét xử và xử phạt Quách Công Đ 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản *(bị cáo chưa chấp hành án).*

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Quang Ng– TGVPL của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HB. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Dương Viết N, sinh năm 1984; trú tại: thôn Quyền Chương, xã Thanh Cao, huyện LS, tỉnh HB. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/02/2023, Nguyễn Đăng B, sinh năm 1982; trú tại: thôn Quyền Chương, xã Thanh Cao, huyện LS, tỉnh HB sử dụng điện thoại Iphone 6S có lắp số 0338786956 gọi đến số điện thoại 0867714965 của một người không quen biết mà B lưu trong điện thoại là Cu Ding với mục đích nhờ mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên người này báo lại với B là bận việc không đi mua ma túy hộ B được.

Cùng lúc đó, Quách Công Đ, sinh năm 1994; trú tại: xóm Chạo, xã Cuối Hạ, huyện KB, tỉnh HB mượn được điện thoại của người đi đường và gọi đến số điện thoại được ghi trong tờ giấy (số điện thoại này Đ được một người không quen biết cho và bảo khi nào cần mua ma túy thì gọi) với mục đích hỏi có biết chỗ nào bán ma túy không để mua thì được người đàn ông này hẹn ra khu vực ngã ba Đồi Sim sẽ có người đưa đi mua ma túy nên Đ đã đi xe khách từ nhà ra ngã ba Đồi Sim (trên đường đi Đ làm rơi mất tờ giấy khi số điện thoại).

Đến khoảng 14 giờ ngày 09/02/2023 sau nhiều lần gọi đến số điện thoại 0867714965 để nhờ mua ma túy thì B được người đó bảo đi xuống khu vực ngã bà Đồi Sim đón người cùng đi mua ma túy. Nguyễn Đăng B sử dụng xe mô tô kiểu dáng Honda Airblade, BKS: 29X1-840.20 đi đến ngã ba Đồi Sim gặp và đón Đ. Đ ngồi sau bảo B đi đến khu vực cây số 9 (Km9) là khu vực giáp ranh giữa xã Thanh Sơn, huyện Lương Sơn và thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Thủy để mua ma túy. Khi đến nơi B và Đ không tìm được người bán ma túy, B lấy điện thoại gọi lại vào số 0867714965 thì được gửi cho số điện thoại 0582657419, B gọi đến số điện thoại mới được cho thì một người đàn ông nghe máy, B hỏi "có hàng bán không?" (nghĩa

là có ma túy để bán không) và người đàn ông đầu bên kia trả lời là *"có"* và hỏi B là mua bao nhiêu tiền; B trả lời mua 500.000 đồng, Đ ngồi sau xe cũng nói theo là: bán cho em gói 200.000 đồng. Người đàn ông đồng ý và hẹn B, Đ đi lên khu vực ngã ba xóm Đồng Rẽ, xã Thanh Sơn để trao đổi mua bán ma túy. Đến nơi hẹn B và Đ đợi khoảng 5 phút thì có người đàn ông đi đến, B đưa cho người đó 500.000 đồng, còn Đ đưa cho B số tiền 200.000 đồng để B đưa cho người đàn ông bán ma túy. Sau khi nhận tiền của B và Đ, người đàn ông đưa cho B một túi nilon bên trong có hai gói giấy chứa ma túy. B cầm gói ma túy và chở Đ đến một khu vực vắng người rồi mở hai gói giấy ra, trong hai gói giấy là ma túy loại Heroin, gồm một gói nhiều ma túy và một gói ít ma túy hơn. Thấy vậy, B lấy ma túy ở gói nhiều hơn (gói 500.000 đồng) chia sang gói ít hơn (gói 200.000 đồng của Đ) để cho hai gói có lượng ma túy gần bằng nhau (Do trên đường đi mua ma túy Đ có nói với B là Đ sử dụng ma túy hàng ngày, còn B mới sử dụng lại nên B nghĩ chia thêm ma túy cho Đ để Đ sử dụng được nhiều hơn). Sau khi chia, B đưa cho Đ một gói ma túy, còn B giữ một gói để sử dụng. Sau đó B cùng Đ đi về, khi đến khu vực thôn Sấu Thượng, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn thì cả hai bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên phải B đang mặc một gói giấy màu trắng bên trong có chưa chất màu trắng nghi là ma túy; thu tại tay phải của Đ một gói giấy màu trắng bên trong có chất màu trắng nghi là ma túy. Nguyễn Đăng B và Quách Công Đ đều khai nhận chất màu trắng trong hai gói giấy bị thu giữ là ma túy loại Heroin.

Tại bản Kết luận giám định số 70/KL-KTHS ngày 16/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa B kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G1 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "ma túy thu giữ của Quách Công Đ" gửi giám định có khối lượng là 0,18 gam là ma túy, loại Heroin.

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "ma túy thu giữ của Nguyễn Đăng B" gửi giám định có khối lượng là 0,17 gam là ma túy, loại Heroin.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ toàn bộ số ma túy của Nguyễn Đăng B và Quách Công Đ; 01 điện thoại di động Iphone 6S; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đăng B; 01 xe Honda Airblade BKS: 29X1-840.20.

Cáo trạng số 58/CT-VKSLS ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B truy tố Nguyễn Đăng B, Quách Công Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đăng B từ 12 đến 18 tháng tù; xử phạt Quách Công Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quách Công Đ: tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 33/2023/ HS-ST ngày 20/7/2023 TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B. Buộc bị cáo Đ chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án 24 đến 32 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Quách Công Đ nêu quan điểm: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên TGVPL đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo; sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn 135, bị cáo có bố đẻ là ông Quách Trung Tr tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Quách Công Đ không bào chữa bổ sung, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Đăng B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và quá trình thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, của Điều tra viên công an huyện Lương Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương

Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đăng B, Quách Công Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/02/2023 Nguyễn Đăng B và Quách Công Đ được một người đàn ông không quen biết điện thoại hướng dẫn B và Đ gặp và đón nhau đi mua ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 09/02/2023 người đàn ông bảo B đi xuống khu vực ngã ba Đồi Sim đón người cùng đi mua ma túy. B sử dụng xe mô tô kiểu dáng Honda Airblade BKS 29X1-84.020 đi đến ngã ba Đồi Sim gặp và đón Đ, Đ ngồi sau bảo B đi đến khu vực cây số 9 (Km9) khu vực giáp danh giữa xã Thanh Sơn, huyện Lương Sơn và thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Thủy. Đến nơi B lấy điện thoại gọi cho người đàn ông lúc đầu thì được người đó cho một số điện thoại, B liên lạc vào số điện thoại vừa được cho thì có một người đàn ông nghe máy, B hỏi "có hàng không" đầu dây bên kia trả lời "có" và hỏi B mua ban nhiêu tiền; B nói mua 500.000 đồng, Đ ngồi sau B nói với theo: em mua 200.000 đồng, người đàn ông đồng ý và hẹn B đến khu vực ngã ba xóm Đồng Rẽ, Thanh Sơn để trao đổi mua bán ma túy. B và Đ đến nơi hẹn đợi khoảng 5 phút thì có một người đàn ông đến đưa cho B một túi nilom bên trong có hai gói giấy; B đưa cho người đàn ông 500.000 đồng, Đ đưa cho B 200.000 đồng để B đưa cho người đàn ông. B cầm gói ma túy chở Đ đến khu vực vắng người rồi mở hai gói giấy ra, trong hai gói giấy là ma túy Heroin gồm một gói to và một gói nhỏ. Thấy vậy, B mở gói ma túy nhiều hơn chia sang gói ma túy ít hơn cho đến khi hai gói gần bằng nhau, Đ hiểu là B cho thêm mình ma túy để sử dụng. Sau khi chia B đưa cho Đ một gói ma túy, B giữ một gói ma túy cho bản thân, sau đó B cùng Đ đi về đến khu vực thôn Sấu Thượng, xã Thanh Cao thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Cả hai khai nhận chất màu trắng trong hai gói bị thu giữ là ma túy loại Heroin. Số Heroin các bị cáo tàng trữ có tổng trọng lượng là 0,35 gam.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa B kết luận: B tàng trữ: 0,17 gam Heroin, Đ tàng trữ: 0,18 gam Heroin. Xét thấy B và Đ cùng nhau đi mua ma túy để sử dụng, khi B nhận ma túy từ người đàn ông giao, Đ cũng biết rõ việc này và không có ý kiến gì, cả hai cùng nhau đến chỗ vắng người để chia ma túy. B và Đ cùng tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Việc B san bớt ma túy sang cho Đ để Đ có nhiều ma túy hơn để sử dụng, Đ cũng không có ý kiến gì, ý thức Đ đồng ý với việc san và nhận ma túy từ B. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã hoàn thành từ thời điểm bị cáo B nhận ma túy từ người đàn ông bán ma túy. Do đó Nguyễn Đăng B và Quách Công Đ đồng phạm với nhau về hành vi tàng trữ tổng trọng lượng 0,35 gam ma túy.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, song vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần phải có một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hậu quả hành vi các bị cáo thực hiện; cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Đăng B:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có công ăn việc làm ổn định, hai con còn nhỏ; bị cáo đồng phạm với bị cáo Quách Công Đ trong việc tàng

trữ trái phép chất ma túy, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người có nhân thân xấu từng bị đưa vào cơ sở giáo dục năm 2001 và bị xử phạt vi phạm hành chính về tội đánh bạc năm 2017, bị cáo không lấy đó là bài học tu dưỡng bản thân mà vẫn còn phạm tội về ma túy. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4.2] Đối với bị cáo Quách Công Đ:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tiền sự: Có 02 tiền sự

Năm 2020 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc theo QĐ 28/2020/QĐ-TA, thời gian 12 tháng.

Năm 20022 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.000.000 đồng theo QĐ 28/QĐ-XPHC (bị cáo chưa chấp hành).

Về nhân thân:

Năm 2020 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo QĐ 44/ QĐ- UBND.

Tại bản án số 33/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B, xử phạt bị cáo Quách Công Đ 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án này.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đồng phạm với bị cáo Nguyễn Đăng B trong việc tàng trữ ma túy, bị cáo là người dân tộc thiểu số; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, số ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn 135; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo như lời đề nghị của TGVPL bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm

cho xã hội; bị cáo có 02 tiền sự chưa được xóa; bị cáo liên tiếp thực hiện các hành vi phạm tội trong một thời gian ngắn, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà hết lần này đến lần khác vi phạm pháp luật thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo đồng phạm với bị cáo Nguyễn Đăng B tuy nhiên bị cáo phạm tội có nhiều tiền sự chưa được xóa, thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian ngắn, bị cáo vừa mới bị TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B kết án 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, nên cần có một mức án nghiêm khắc hơn bị cáo B để thể hiện tính răn đe của pháp luật đối với bị cáo và người phạm tội nói chung.

Tại bản án số 33/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B xét xử và xử phạt Quách Công Đ 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án này. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người bán ma túy cho B và Đ tại ngã ba xóm Đồng Rẽ, xã Thanh Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B, cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng chưa tìm được người như hai bị cáo mô tả nên không đề cập xử lý.

Đối với người có số điện thoại 0582657491 B khai là của người bán ma túy. Qua xác minh số điện thoại này của bà Nguyễn Thị Tuất, sinh năm 1946; địa chỉ: xóm Liên Hồng 1, xã Khoan Dụ, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa B. Bà Tuất không được đăng ký và sử dụng số điện thoại trên nên tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với người giới thiệu là người bán ma túy có số điện thoại 0867714965 mà B lưu trong điện thoại là "Cu Ding". Qua điều tra xác minh số điện thoại này của anh Biện Văn Tiễn, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Mũi Tràm C, Khánh B Tây

Bắc, Trần Văn Th, Cà M. Anh Tiễn khai bản thân không sử dụng số điện thoại trên và không biết ai đăng ký sử dụng, cơ quan điều tra tiếp tục các minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Airblade, BKS: 29X1-840.20 mà Nguyễn Đăng B sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của anh Dương Viết N, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn Quyền Chương, xã Thanh Cao, huyện LS, tỉnh HB, anh N không biết việc B sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Do đó cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho anh Nam nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với số số ma túy thu giữ của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại Iphone 6S của Nguyễn Đăng B dùng liên lạc mua ma túy cần tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước. Trả lại cho cho bị cáo B giấy tờ cá nhân.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng B, Quách Công Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng B, bị cáo Quách Công Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng B **13** ***(mười ba)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/02/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Quách Công Đ **20** ***(hai mươi)*** tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án 33/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B. Buộc bị cáo Quách Công Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **26** ***(hai mươi sáu)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/02/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín, mặt trước có chữ "mẫu vật hoàn trả sau giám định. Vụ Nguyễn Đăng B và Quách Công Đ – có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 09/02/2023, tại xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B". Tại các mép dán có các chữ ký ghi họ tên Đinh Việt Anh, Đặng Tiến Mạnh và các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa B.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng. Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng B:

- 01 (một) căn cước công dân số 0170082008649 mang tên Nguyễn Đăng B.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B.)

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng B, Quách Công Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Minh Thêu